

Bản án số: 159/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2024

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia
đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Tất Thế

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Linh Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Lê.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở **Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh**, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 157/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/8/2024 về việc “*Xác nhận cha cho con và người trực tiếp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Đức L, sinh năm 1996; HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt;

2. Bị đơn: Chị Dương Thị N, sinh 1998; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động ở Đài Loan – vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2024 và bản tự khai ngày 09/9/2024 nguyên đơn anh Trần Đức L trình bày:

Vào khoảng năm 2020, anh L và chị Dương Thị N có phát sinh tình cảm với nhau khi làm việc ở Đài Loan. Sau đó, chị N mang thai con của anh L nên anh có nói với chị N về ở với gia đình của anh L tại Việt Nam sinh sống và sinh con để gia đình anh chăm sóc, hỗ trợ. Sau đó, chị N đã về Việt Nam sinh sống cùng bố mẹ đẻ của anh L là ông Trần Xuân T, bà Hoàng Thị N1 tại thôn T, xã Đ,

huyện T, tỉnh Hà Tĩnh để chờ sinh con. Ngày 13/5/2021, chị Dương Thị Ngọc S cháu Dương Đức M và cháu M được đăng ký khai sinh theo giấy khai sinh số 162/2021 do UBND xã T đăng ký ngày 02/6/2021. Do khi đăng ký khai sinh cho cháu Dương Đức M thì giữa anh L và chị N chưa đăng ký kết hôn và anh L đang ở Đài Loan nên cháu M được đăng ký khai sinh theo họ mẹ và chỉ ghi nhận tên mẹ trong giấy khai sinh. Ngoài ra anh L và chị N cũng dự định sau này khi đăng ký kết hôn thì sẽ bổ sung thông tin trên giấy khai sinh của cháu Trần Đức M1 sau.

Sau khi chị Dương Thị N sinh con, anh Trần Đức L vẫn làm việc ở Đài Loan, còn chị N và cháu M1 được ở lại nhà bố mẹ anh L và được ông bà chăm sóc. Bản thân anh L cũng thường xuyên gọi điện hỏi thăm, động viên chị N và gửi tiền về nhờ bố mẹ chăm sóc cho mẹ con chị N và cháu M1. Nay đã hết thời hạn lao động ở Đài Loan nên anh Trần Đức L về Việt Nam sinh sống ổn định và có nhu cầu làm thủ tục nhận cha con với cháu Trần Đức M1 và muốn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu con nhưng khi trao đổi nội dung này với chị N thì chị không đồng ý và đem cháu M1 về nhà bố mẹ chị N hiện nay đã hơn 70 tuổi để nhờ ông bà nuôi cháu, còn chị N sang Đài Loan làm ăn.

Do anh Trần Đức L và chị Dương Thị N không thỏa thuận được vấn đề nhận cha con và chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Đức M, nên anh Trần Đức L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Công nhận anh Trần Đức L là cha đẻ của cháu Dương Đức M, sinh ngày 13/5/2021, đăng ký khai sinh theo giấy khai sinh số: 162/2021 do UBND xã T đăng ký ngày 02/6/2021.

- Giao cho anh Trần Đức L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Đức M và không yêu cầu chị Dương Thị N cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bị đơn chị Dương Thị N: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị làm việc nhưng chị không có mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành xác minh, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định nhưng không thu thập được địa chỉ và ý kiến của bị đơn chị Dương Thị N đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đức L.

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, đã đề nghị Hội đồng xét xử, Áp dụng 81, 82, 83, 84 87, 88, 89, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV: Công nhận anh Trần Đức L là cha đẻ của cháu Dương Đức M, sinh ngày 13/5/2021, đăng ký khai sinh theo giấy khai sinh số: 162/2021 do UBND xã T đăng ký ngày 02/6/2021; Giao cho anh Trần Đức L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Đức M, chị Dương Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

- Về án phí: Anh Trần Đức L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn anh Trần Đức L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh “Xác nhận cha cho con và người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con” đối với bị đơn chị Dương Thị N có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh nên quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi thụ lý vụ án, có căn cứ xác định bị đơn chị Dương Thị N đã xuất cảnh và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước nên Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến hành xác minh, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định đối với bị đơn chị Dương Thị N nhưng đến nay chị N vẫn không có ý kiến phản hồi nào. Mặt khác, tại phiên tòa chị Dương Thị N vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Dương Thị N theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

[2]. Về nội dung:

Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai của anh Trần Đức L và kết quả xác minh thông tin về chị Dương Thị N thông qua người thân của chị là ông Dương Văn C, bà Trương Thị T1 (bố mẹ chị N) thể hiện: Mặc dù giữa anh Trần Đức L và chị Dương Thị N chưa đăng ký kết hôn với nhau nhưng vào năm 2020, khi anh L và chị N làm việc ở Đài Loan thì giữa hai người có phát sinh quan hệ tình cảm với nhau. Sau đó chị Dương Thị N mang thai nên trở về Việt Nam sinh sống và sinh ra cháu Dương Đức M. Khi về Việt Nam, chị N và cháu M có thời gian sinh sống cùng bố mẹ anh Trần Đức L tại xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, hiện nay chị Dương Thị N đang lao động tại Đài Loan và gửi con là cháu Dương Đức M cho ông Dương Văn C, bà Trương Thị T1 là bố mẹ chị N chăm sóc.

Về lý do cháu Dương Đức M khi khai sinh không mang họ bố và chỉ thể hiện tên mẹ là chị Dương Thị N theo anh Trần Đức L trình bày là do thời điểm đó giữa anh và chị N chưa đăng ký kết hôn với nhau, bản thân anh L đang làm việc ở Đài Loan, còn mẹ con chị N đã về Việt Nam sinh sống nên anh và chị N đã dự định sau khi anh L về Việt Nam đăng ký kết hôn thì sẽ bổ sung thông tin vào giấy khai sinh của cháu M. Căn cứ lời khai của anh Trần Đức L và kết quả xác minh thông tin về chị N thông qua người thân của chị là phù hợp với nhau về thời gian, mối quan hệ giữa hai người.

Do anh Trần Đức L và chị Dương Thị N không có sự thống nhất về mối quan hệ con chung nên anh Trần Đức L đã thực hiện việc giám định ADN để xác định

quan hệ huyết thống giữa anh và cháu Dương Đức M. Căn cứ kết quả xét nghiệm ADN số 241157GL/ADN ngày 04/5/2024 của Viện công nghệ A và phân tích di truyền – Genlab do anh Trần Đức L cung cấp thể hiện kết luận: “Trần Đức L có quan hệ huyết thống bố - con với Dương Đức M, độ tin cậy trên 99,9999%” nên đủ cơ sở khẳng định anh Trần Đức L là bố đẻ của cháu Dương Đức M.

Mặt khác, căn cứ khoản 1 Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về quyền và nghĩa vụ chăm sóc: “Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên..”. Như vậy, hiện nay chị Dương Thị N đang lao động ở Đài Loan, còn anh Trần Đức L đã về Việt Nam sinh sống và cháu Dương Đức M đã trên 3 tuổi và việc chị N giao con nhờ bố mẹ của chị là ông Dương Văn C, bà Trương Thị T1 hiện nay tuổi đã cao để chăm sóc là không đảm bảo. Do đó, cần giao cháu Dương Đức M cho anh Trần Đức L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí: Anh Trần Đức L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 87, 88, 89, 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đức L.

1. Công nhận anh Trần Đức L là cha đẻ của cháu Dương Đức M, sinh ngày 13/5/2021, đăng ký khai sinh theo giấy khai sinh số: 162/2021 do UBND xã T đăng ký ngày 02/6/2021.

2. Giao cháu Dương Đức M cho anh Trần Đức L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Dương Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị có quyền thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Đức L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010118 ngày 11/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THSDS huyện Thạch Hà;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HSVA.

Nguyễn Thị Thương Huyền